

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử
giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực
Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 82/TTr-SKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Ban hành mới 08 thủ tục hành chính và 08 quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh

- Bãi bỏ 16 thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ gồm: 12 thủ tục hành chính tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ (gồm các mã thủ tục hành chính: 3.000259; 1.008377; 1.008379; 1.001786; 1.001770; 1.001747; 1.001716; 1.001693; 1.001677; 1.011818; 1.011820; 1.011819) và 04 thủ tục hành chính tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (gồm các mã thủ tục hành chính: 1.013938; 1.013941; 1.013920; 1.013926).

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 và Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cầu hình, cập nhật các nội dung, quy trình thực hiện thủ tục hành chính được công bố

trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo và Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DVC TT	Phi địa giới	Ghi ch ¹
1	1.014383	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	25 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ.	Một phần	X	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3200/QĐ-BKHCN ngày 16/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

¹ Đã được cập nhật công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

2	1.014388	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	35 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công nghệ.
3	1.014389	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công nghệ.

4	1.014390	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công nghệ.
5	1.014391	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công nghệ.

							BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.			
6	1.014392	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công nghệ.
7	1.014393	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ

							năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.			và Công nghệ.
8	1.014394	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Một phần	X	Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công nghệ.

PHẦN II. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
1. Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Mã TTHC 1.014383					
Bước 1	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng	19 ngày	Không có	<i>Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng. Trường hợp không chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu rõ lý do bằng văn bản.</i>
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Văn phòng	3 ngày		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày		
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Văn phòng	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		

2. Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài; Mã số thủ tục: 1.014388 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	29 ngày làm việc	Không có	- Cá nhân, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, nơi tổ chức dự kiến đặt trụ sở chính; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	3 ngày làm việc		

Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc		<i>có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan;</i> <i>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời theo chức năng quản lý nhà nước được giao;</i> <i>- Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài; sao gửi Quyết định thành lập đến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an.</i> <i>- Trường hợp không chấp thuận thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị, trong đó nêu rõ lý do.</i>
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			35 ngày làm việc		

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ; Mã số thủ tục: 1.014389 – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	10 ngày làm việc	Không có	<i>- Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.</i> <i>- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung;</i>
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	2 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc		

Tổng cộng thời gian giải quyết	15 ngày làm việc		- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
---------------------------------------	-------------------------	--	---

4. Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ n; Mã số thủ tục: 1.014390 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	6 ngày làm việc	Không có	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	2 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

5. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; Mã số thủ tục: 1.014391 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	10 ngày làm việc	Không có	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	2 ngày làm việc		

				<i>thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.</i> <i>- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung;</i> <i>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</i>
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc	
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc	

6. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; Mã số thủ tục: 1.014392 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	6 ngày làm việc	Không có	<i>- Văn phòng đại diện, chi nhánh nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;</i> <i>- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung;</i> <i>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</i>
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	2 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

7. Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển; Mã số thủ tục: 1.014393 – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	24 ngày làm việc	Không có	a) Tổ chức có nhu cầu đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển gửi 01 bộ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung; c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	3 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	2 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

8. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ; Mã số thủ tục: 1.014394 – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng KHCN	6 ngày làm việc	Không có	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp
Bước 2	Duyệt hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng KHCN	2 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày làm việc		

Bước 4	Trả kết quả	Chuyên viên Phòng KHCN	1 ngày làm việc		<i>lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung;</i>
			10 ngày làm việc		<i>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xem xét và có văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</i>
	Tổng cộng thời gian giải quyết				

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
12 TTHC tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh			
1	3.000259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
2	1.008377	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
3	1.008379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
4	1.001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

5	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
6	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
7	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
8	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
9	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.

		đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
10	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
11	1.011820	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
12	1.011819	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
04 TTHC tại Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh			

13	1.013938	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
14	1.013941	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
15	1.013920	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
16	1.013926	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.